TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10/10/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình
Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 10/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-ST ngày 19/9/2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh V:
Luật sư Phan Văn T - Văn phòng luật sư Phan T và Cộng sự
Địa chỉ: Số 87 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

-*Bị đơn:* Chị Cầm Thị D, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La.
Đơn vị công tác: Công ty SAMSUNG, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy ủy quyền, Đơn đề nghị được vắng mặt tại buổi hòa giải và xét xử vụ án ly hôn đều đề ngày 13/8/2018 (đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan), nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày:

Anh và chị Cầm Thị D kết hôn năm 2015 và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà mẹ đẻ anh. Hai vợ chồng tập trung làm ăn để xây dựng kinh tế cùng với gia đình. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2016. Kể từ sau khi sinh con, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn gay gắt từ khoảng tháng 4/2016 do quan điểm mỗi người trái ngược nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 21/3/2017 do kinh tế vợ chồng gặp khó khăn, anh làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian lao động tại Đài Loan, anh có gọi điện về, nhưng do mỗi người sống một nơi, sự mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Đặc biệt thời gian gần đây vợ chồng không còn liên lạc và anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tồn tại hôn nhân nữa. Gia đình hai bên đã can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả tốt hơn. Bản thân chị Cầm Thị D cũng có lúc yêu cầu được ly hôn với anh. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cầm Thị D.

-Về con chung**:** Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2016. Nay ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Cầm Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về Tài sản, công nợ: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh đang làm việc tại Đài Loan nên không thể về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị D được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị D. Tại văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018 anh ủy quyền cho Văn phòng luật sư Phan T & Cộng sự thay mặt anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho anh biết, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh tại Tòa án.

Tại Quyết định số 64/QĐ-VPLS ngày 22/8/2018 của Văn phòng luật sư Phan T & Cộng sự *về việc phân công Luật sư đại diện theo ủy quyền và tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự*, Văn phòng luật sư Phan T & Cộng sự đã cử Luật sư Phan Văn T - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phan T & Cộng sự là

người đại diện ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Ngọc V trong vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Ngọc V và chị Cầm Thị D.

Tại Đơn đề nghị được vắng mặt trong buổi cung cấp chứng cứ và hòa giải vụ án ly hôn ngày 22/8/2018, luật sư Phan Văn T trình bày: Ông đồng ý nhận ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc V và cam đoan sẽ thông báo lại cho anh V biết các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh trong vụ án Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa anh V và chị D.

Bị đơn chị Cầm Thị D trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Ngọc V kết hôn ngày 03/02/2015 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2016. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu tháng 3/2017 do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm cãi vã nhau. Đến ngày 21/3/2017 anh Nguyễn Ngọc V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu anh V thường xuyên gọi điện về nhưng do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trần trọng nên sau đó anh D ít gọi điện về. Vợ chồng bắt đầu chấm dứt mọi quan hệ tình cảm kinh tế từ kháng tháng 5/2017 đến nay. Gia đình hai bên có khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị, chị đồng ý.

- Về con chung**:** Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2016. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về Tài sản, công nợ: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề trình bầy ngày 07/9/2018, chị D trình bầy tháng 5/2017, chị đã chuyển khẩu từ thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến Bản B, xã T, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, anh Nguyễn Ngọc V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết việc ly hôn giữa anh V và chị. Chị đồng ý để Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết, chị không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Do anh Nguyễn Ngọc V và chị Cầm Thị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự và công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V là luật sư Phan Văn T có đơn xin vắng mặt. Tại Bản luận cứ ngày 19/9/2018 gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, luật sư Phan Văn T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc V và chị Cầm Thị D, giải quyết cho anh Nguyễn Ngọc V được ly hôn với chị Cầm Thị D. Về con chung: Nguyện vọng của anh Nguyễn Ngọc V mong muốn được nuôi con, tuy nhiên chị Cầm Thị D có quyền được nuôi con theo quy định pháp luật nên anh V không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Cầm Thị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2].Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Ngọc V là nguyên đơn hiện đang lao động tài Đài Loan có đơn xin ly hôn chị Cầm Thị D. Trước đây khi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ngọc V (Tháng 2/2015) chị có đăng ký hôn khẩu thường trú tại Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tháng 3/2017 anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 5/2017, chị đã chuyển khẩu từ thôn B, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến Bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, anh Nguyễn Ngọc V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị D. Chị D có văn bản trình bầy đồng ý Tòa án nhân dân tỉnh bắc Giang giải quyết ly hôn giữa anh V và chị. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Cầm Thị D kết hôn ngày 03 tháng 02 năm 2015. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thì chị D về nhà anh V làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 3/2017, anh Nguyễn Ngọc V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại hỏi thăm quan tâm nhau. Nhưng vì sống xa cách lâu ngày, vợ chồng không hiểu và cảm thông cảm cho nhau, nên thường xuyên cãi vã qua điện thoại. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và dần dần ít liên lạc với nhau. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm kinh tế từ khoảng tháng 5/2017 đến nay. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh V xin ly hôn chị D, chị D cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều

53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh V và chị D được ly hôn.

[4].Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Cầm Thị D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2016. Nay ly hôn anh V và chị D đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung của anh V, chị D là cháu Nguyễn Ngọc T dưới 36 tháng tuổi đang do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp lợi ích của con". Chị D hiện nay đang làm việc tại Công ty SAMSUNG, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam và thu nhập ổn định khoảng 16 triệu đồng đến 25 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cháu T phát triển về thể chất và tinh thần. Anh Nguyễn Ngọc V hiện đang làm việc ở Đài Loan hồn có mặt ở Việt Nam, các đương sự không có thỏa thuận nào khác về nuôi con chung. Nên căn cứ Khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Xử: Giao con chung là Nguyễn Ngọc T cho chị Cầm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5].Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh V đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273, khoản 2

Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc V được ly hôn chị Cầm Thị D.

2.Về con chung: Giao cho chị Cầm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2016. Anh Nguyễn Ngọc Vĩnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2012/07482 ngày 29/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. (Do ông Phan Văn Tiền nộp hộ). Xác nhận anh Nguyễn Ngọc Vĩnh đã nộp đủ.

Chị Cầm Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Ngọc V hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
-Các đương sự;
-UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Hoàng Thị Thu Hiền